

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HSST

Ngày: 14/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Q.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Minh T và bà Vũ Thị Kim Th.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tr, cán bộ Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H: Bà Nguyễn Xuân Minh H - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận B, thành phố H tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 47/2025/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/HSST ngày 12/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/HSST ngày 27/3/2025 đối với:

Bị cáo: Trần Đình M, sinh năm 2005; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn B, xã N, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Quốc L; con bà Phạm Thị Nh; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 20/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đăng Th – Công ty luật TNHH B, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện S, thành phố H. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị P, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2024, Trần Đình M thuê nhà tại số 34, ngách 91, ngõ 68 C, phường Q, quận C, H ở cùng Đinh Thị P để tìm việc làm. Do cả hai đều chưa có việc làm, không có tiền trả tiền thuê phòng nên khoảng 02 giờ 40 ngày 19/12/2024, M mang theo một con dao gấp bằng kim loại (loại dao gọt hoa quả) để làm hung khí rồi lấy điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu đen của P (điện thoại đã cài đặt ứng dụng đặt xe Be đăng ký bằng số điện thoại của M), tháo sim của P ra, lắp sim số 0346713715 của M rồi đi bộ ra đường C thuê một người đi xe ôm công nghệ của hãng “Be” đi từ cách đầu ngõ 68 C đến nghĩa trang Đ, phường P, B, H. Khi đến nơi, M dùng điện thoại di động iPhone 8 Plus đặt xe ôm công nghệ trên ứng dụng “Be” từ vị trí của M đến số 29 đường H. Lúc này, anh Nguyễn Mạnh D là lái xe hãng công nghệ Be đang ở phòng trọ của anh ở số 34B, ngách 136/51 C, phường M, B, H nên nhận chở. Sau đó, anh D điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng đen BKS: 29S6-370.48 số máy: JF46E2106117, số khung: 4611EY652239, có hai gương chiếu hậu của mình đi từ phòng trọ đến khu vực nghĩa trang Đ để đón M. Khi gặp nhau, M ngồi sau xe máy của anh D rồi M dùng con dao đã chuẩn bị từ trước quàng qua cổ, kê lưỡi dao vào cổ, yêu cầu anh D đưa hết tiền cho M, anh D sợ hãi mở ví lấy và đưa hết số tiền 15.000 đồng cho M. Vì không muốn chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng nên M yêu cầu anh D chuyển hết tiền trong tài khoản ngân hàng đi, anh D mở điện thoại, chuyển khoản xong thì bị M giật điện thoại. Sau đó, anh D và M cùng xuống xe, thấy có một xe máy đi qua, anh D hô hoán “cướp cướp” rồi cầm mũ bảo hiểm đập 2 cái vào đầu M. M cầm dao đuổi theo, anh D sợ hãi bỏ chạy nên M quay lại lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng đen BKS: 29S6-370.48 cùng 01 điện thoại của anh D và điều khiển xe máy bỏ chạy theo hướng V - H - L đến khu vực sân vận động M, đường L, M dừng lại. Để tránh bị phát hiện, M tháo biển kiểm soát cùng gương hai chiếu hậu xe rồi cởi bộ quần áo M đang mặc ra và vút lại ở đó rồi điều khiển xe máy vừa cướp được đi về phòng trọ. Về đến phòng trọ, thấy P vẫn đang ngủ, khoảng 05 giờ 30 phút, M gọi P dậy nói với P đó là xe máy mượn của bạn bảo P cùng đi đến phòng trọ của chị Đinh Nhật L - là bạn của M và P ở số 10, ngõ 126 X, phường X, B, H để gửi nhờ do phòng trọ không còn chỗ để, P bảo M đứng đợi còn P đi chiếc xe máy Honda Airblade, màu vàng vào gửi tại phòng trọ của chị L rồi cả hai quay về phòng trọ. Ngay sau khi bị cướp tài sản, khoảng 03

giờ 50 phút ngày 19/12/2024, anh Nguyễn Mạnh D đến Công an phường P trình báo. Khoảng 13 giờ cùng ngày, lực lượng công an đến yêu cầu M về trụ sở để làm việc. Ngày 20/12/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B đã tiến hành bắt giữ Trần Đình M.

Chị Đinh Nhật L tự nguyện giao nộp: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng đen, số máy: JF46E2106117, số khung: 4611EY652239 đã qua sử dụng. Trần Đình M tự nguyện giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh đen đã qua sử dụng, lắp số thuê bao: 0964613124 và 0968420394; 01 (một) con dao bằng kim loại dạng dao gấp màu xám kích thước (23x3) cm và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus 64G màu đen đã qua sử dụng, có số Imei: 356109097130537, lắp số thuê bao: 0346713715.

Thu giữ khi dẫn giải Trần Đình M tại phía sau điếm đón xe buýt trên đường L, phường P, quận N, H: 02 (hai) gương chiếu hậu xe máy; 01 (một) BKS: 29S6-370.48; 01 (một) chiếc áo khoác dài tay có mũ màu tím; 01 (một) chiếc quần bò màu đen.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đình M, cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận định giá tài sản số 1041 ngày 31/12/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh đen đã qua sử dụng, trị giá 1.000.000 đồng

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng đen, số máy: JF46E2106117, số khung: 4611EY652239 đã qua sử dụng trị giá 12.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đình M đã khai nhận hành vi của mình như trên và khai: Mục đích M cướp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân, M không bán bạc, chị Đinh Thị P không biết việc M cướp tài sản.

Đối với chị Đinh Nhật L, chị Đinh Thị P, không biết việc Trần Đình M đi cướp tài sản, không biết chiếc xe máy là tài sản do M phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng đen, số máy: JF46E2106117, số khung: 4611EY652239 cùng BKS: 29S6-370.48, 02 gương chiếu hậu xe máy, đăng ký tên ông Nguyễn Văn Th – bố đẻ anh D và điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh đen, lắp số thuê bao: 0964613124 và 0968420394 (đã qua sử dụng) quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Mạnh D nên đã trả anh D. Anh D đã nhận lại

đầy đủ tài sản, không yêu cầu M phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho M.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 28/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H quyết định truy tố Trần Đình M về tội “Cướp tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù; đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dạng dao gấp màu xám kích thước (23x3) cm, 01 chiếc áo khoác dài tay có mũ màu tím và 01 chiếc quần bò màu đen; trả lại chị P 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus 64G màu đen; ghi nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý tội danh và điều luật truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức 7 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, kết luận giá tài sản cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Trần Đình M dùng thủ đoạt thuê xe ôm qua ứng dụng Be và anh Nguyễn Mạnh D nhận chở. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 19/12/2024 anh D

chở M đến khu vực nghĩa trang Đ, phường P, quận B, thành phố H, M dùng 01 con dao bằng kim loại dạng dao gấp màu xám kích thước (23x3) cm quàng qua cổ, kề dao vào cổ anh D đe dọa và chiếm đoạt của anh D 15.000 đồng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng đen BKS: 29S6-370.48, số máy: JF46E2106117, số khung: 4611EY652239 trị giá 12.000.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh trị giá 1.000.000 đồng.

Bị cáo dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Mạnh D tổng giá trị 13.015.000 đồng đã phạm tội “*Cướp tài sản*”, bị cáo sử dụng P tiện nguy hiểm thực hiện tội phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội.

[3] Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có ông nội là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự là không phù hợp.

Quyết định hình phạt, xét thấy bị cáo phạm tội có dự mưu trước và hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng đêm tối đưa bị hại đến nơi vắng người qua lại rồi chiếm đoạt tài sản của họ gây mất trật tự trị an xã hội, nhân dân hoang mang, lo lắng, bất bình. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Mạnh D đã nhận lại xe máy, điện thoại và 15.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 con dao bằng kim loại dạng dao gấp màu xám kích thước (23x3) cm, 01 chiếc áo khoác dài tay có mũ màu tím và 01 chiếc quần bò màu đen của bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus 64G màu đen của chị Đinh Thị P, chị P không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội cần trả lại chị P.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình M phạm tội “*Cướp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đình M 7 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao bằng kim loại dạng dao gấp màu xám kích thước (23x3) cm đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc áo khoác dài tay có mũ màu tím đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc quần bò màu đen;

- Trả lại chị Đinh Thị P 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu iPhone 8 Plus 64G màu đen, số Imei 356109097130537, lắp số thuê bao 0346713715 đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 133/25 ngày 28/02/2025 giữa Công an quận B và Chi cục Thi hành án nhân dân quận B).

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND quận B;
- TAND thành phố H;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Quang

